TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 11 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huệ

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thanh N, sinh năm 1997, (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Yang Tsung F, sinh năm 1980, (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đoạn 3, lộ B, khóm 01, phường V, khu T, thành phố T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, chị Phan Thanh N trình bày: Chị và anh Yang Tsung F tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu ngày 18/10/2019 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương tại nhà cha mẹ chị N ở Bạc Liêu và chung sống với nhau được 02 tuần, sau đó anh Yang Tsung F về Đài Loan. Từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020, anh Yang Tsung F qua Việt Nam thăm chị N được 02 lần và để làm thủ tục bảo lãnh chị N sang Đài Loan chung sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, do chị N đi phỏng vấn không đạt nên từ tháng 02/2020 đến nay anh Yang Tsung F không sang Việt Nam thăm chị và đến nay chị không còn liên lạc với anh Tsung F nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã không còn vì chỉ chung sống với nhau

trong thời gian ngắn tại Việt Nam, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Yang Tsung F. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh Yang Tsung F, Tòa án đã nhận được Đơn cam kết và đồng ý ly hôn đề ngày 12/8/2022 của anh Yang Tsung F đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 12/8/2022, có nội dung như sau: Về quan hệ hôn nhân: anh Yang Tsung F thống nhất với trình bày của chị N về thời gian kết hôn, thời gian chung sống cũng như nguyên nhân mẫu thuẫn vợ chồng, nay anh Yang Tsung F đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Yang Tsung F xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thanh N, xử cho chị N được ly hôn với anh Yang Tsung F. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị N và anh Yang Tsung F xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết; án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Yang Tsung F là người có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại địa chỉ: Đoạn 3, lộ B, khóm 01, phường V, khu T, thành phố T, Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc ủy thác: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhận văn bản ghi nhận ý kiến của anh Yang Tsung F được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tống đạt văn bản tố tụng cho anh Yang Tsung F theo quy định của pháp luật. Do anh Yang Tsung F có yêu cầu xin vắng mặt, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Yang Tsung F.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Ngày 12/10/2022, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị N là phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị N. Do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 18/10/2019 thể hiện hôn nhân của chị N và anh Yang Tsung F là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị N và anh Yang Tsung F có sơ sở xác định, chị N và anh Yang Tsung F thống nhất sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Việt Nam thời gian ngắn, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và anh chị đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*", theo đó thì giữa chị N và anh Yang Tsung F đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Phan Thanh N được ly hôn với anh Yang Tsung F là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thanh N và anh Yang Tsung F thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngân, xử cho chị N được ly hôn với anh Yang Tsung F, con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phan Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 238, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thanh N đối với anh Yang Tsung F.

Xử cho chị Phan Thanh N, sinh năm 1997 được ly hôn với anh Yang Tsung F, sinh năm 1980.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thanh N và anh Yang Tsung F thống nhất xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phan Thanh N phải chịu 300.000 đồng, chị Phan Thanh N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000246 ngày 06 tháng 10 năm 2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Phan Thanh N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ; anh Yang Tsung F có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn